

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST.
Ngày 12 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Hùng Kiệt.

Bà Võ Thị Nhì.

Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngôn M**; Sinh ngày 17/3/1993, tại xã L, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký tạm trú: ấp Đ, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (sống); tiền án: không; tiền sự: không; chồng và con: bị cáo có chồng tên là Trần Thanh A và có 02 con; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2022 đến nay “Có mặt”.

* ***Bị hại:*** Nguyễn Thị Mỹ H; Sinh năm: 1967. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Đ, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Nhà Công vụ Viện kiểm sát thuộc ấp Đ, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

* ***Người làm chứng:***

- Nguyễn Kiến Th; Sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp Ph, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Thạch Thị Mỹ L; Sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp S, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Lý Thị Thanh H; Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp Ch, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Phan Thị Huyền Ch; Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: ấp 1, xã Tr, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tuần từ ngày 12/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là ca trực của bà Nguyễn Thị Mỹ H là Phó viện trưởng, ông Nguyễn Kiến Th là Kiểm sát viên và bà Nguyễn Thị Ngôn M là kiểm tra viên. Vào khoảng 17 giờ ngày 16/4/2021, hết giờ làm việc bà M, H, Phan Thị Huyền Ch là kế toán đơn vị và ông Th cùng nhau ăn trái cây tại khu vực nhà bếp đơn vị. Sau khi ăn trái cây khoảng 30 phút thì M lên Phòng Kế toán để photo hồ sơ, Th thì xin về nhà ăn cơm rồi tối qua cơ quan trực, còn bà Ch thì đi ra ngoài có việc cá nhân.

Đến khoảng 18 giờ 30 bà M xuống nhà bếp để gọt trái cây, trong lúc gọt trái cây M ra trước nhà bếp thì thấy cửa phòng công vụ của bà H ở khép hờ, tiếng tivi trong phòng của bà H mở, M nghĩ bà H trong phòng nên đi đến phòng bà H kêu chị H, nhưng không nghe bà H lên tiếng, nên M đẩy cửa đi vào trong phòng thì không thấy bà H đâu, M đi đến giường chỗ cái tủ nhỏ ở đầu giường, thì M thấy các ngăn tủ ở trạng thái khép, M lấy tay kéo ngăn tủ trên cùng thì thấy ngăn tủ không có khóa, trong tủ có một cái bóp của nữ, M mới cầm cái bóp lên kéo dây kéo của cái bóp ra thì thấy có rất nhiều tiền, nhưng không biết bao nhiêu, M mới rút đại một ít tiền rồi bỏ vào túi áo, sau đó M kéo dây kéo của bóp lại như cũ và để vào ngăn tủ như lúc ban đầu, rồi M đi qua nhà bếp rồi đi ra nhà sau, M lấy tiền ra đếm được số tiền là 5.000.000 đồng, loại tiền Polime 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng, M thấy nhiều quá nên định quay vào trả lại, khi đó M đang ở nhà bếp chưa kịp đi vào trả thì thấy bà H đi vào hướng phòng nhà công vụ, nên M không dám đi vào trả tiền lại cho bà H. Sau khi về đến phòng bà H kiểm tra tiền trong bóp thì phát hiện bị mất 5.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 17/4/2021 bà H có điện thoại trình báo sự việc cho ông Huỳnh Văn L (Viện trưởng) biết sự việc. Viện kiểm sát huyện Tr tiến hành các hoạt động kiểm tra và xác định việc bà H bị mất tài sản nên đã báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Ngày 03/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định thanh tra đột xuất trong đó có nội dung làm rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật. Sau quá trình thanh tra đến ngày 19/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành kết luận Thanh tra, kết luận có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 19/7/2021 có văn bản kiến nghị chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề thụ lý theo thẩm quyền.

Trên cơ sở kết quả điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trần Đề khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Ngôn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề không có thu giữ vật chứng.

- Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Nguyễn Thị Ngôn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 23/CT-VKSTĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình điều tra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, Cơ quan điều tra đã trả cho bà H số tiền trên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, cha bị cáo mới vừa qua đời, bị cáo hiện đang nuôi mẹ già mất khả năng lao động và đang nuôi 02 đứa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (01 bé sinh ngày 28/8/2021 và 01 bé sinh ngày 30/5/2020); bị cáo đang có nơi làm việc tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị Mỹ H đã nhận lại số tiền (tài sản) bị mất trộm, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không có đề nghị gì; Về xử lý vật chứng của vụ án: (Các biện pháp tư pháp): Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề không có thu giữ vật chứng, nên không có đề nghị gì; Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ (khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước): Mặc dù, bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M hiện nay có thu nhập từ nguồn tiền lương, nhưng thu nhập không cao, bản thân bị cáo đang nuôi mẹ già mất khả năng lao động và đang nuôi 02 đứa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (01 bé sinh ngày 28/8/2021 và 01 bé sinh ngày 30/5/2020), nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo M.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân

dân huyện Trần Đề đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có thời gian chăm sóc mẹ và 02 đứa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại là Nguyễn Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do trước đó người bị hại là Nguyễn Thị Mỹ H đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người bị hại là Nguyễn Thị Mỹ H tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại là Nguyễn Thị Mỹ H.

[3] Đối với những người làm chứng là Nguyễn Kiến Th, Thạch Thị Mỹ L, Lý Thị Thanh H, Phan Thị Huyền Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Do trước đó những người làm chứng là Nguyễn Kiến Th, Thạch Thị Mỹ L, Lý Thị Thanh H, Phan Thị Huyền Ch đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là Nguyễn Kiến Th, Thạch Thị Mỹ L, Lý Thị Thanh H, Phan Thị Huyền Ch.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo M thừa nhận: Trong tuần từ ngày 12/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là ca trực của bà Nguyễn Thị Mỹ H là Phó viện trưởng, ông Nguyễn Kiến Th là Kiểm sát viên và bà Nguyễn Thị Ngôn M là kiểm tra viên. Vào khoảng 17 giờ ngày 16/4/2021, hết giờ làm việc bà M, H, Phan Thị Huyền Ch là kế toán đơn vị và ông Th cùng nhau ăn trái cây tại khu vực nhà bếp đơn vị. Sau khi ăn trái cây khoảng 30 phút thì M lên Phòng Kế toán để photo hồ sơ, Th thì xin về nhà ăn cơm rồi tối qua cơ quan trực, còn bà Ch thì đi ra ngoài có việc cá nhân.

Đến khoảng 18 giờ 30 bà M xuống nhà bếp để gọt trái cây, trong lúc gọt trái cây M ra trước nhà bếp thì thấy cửa phòng công vụ của bà H ở khép hờ, tiếng tivi trong phòng của bà H mở, M nghĩ bà H trong phòng nên đi đến phòng bà H kêu chị H, nhưng không nghe bà H lên tiếng, nên M đẩy cửa đi vào trong phòng thì không thấy bà H đâu, M đi đến giường chỗ cái tủ nhỏ ở đầu giường, thì M thấy

các ngăn tủ ở trạng thái khép, M lấy tay kéo ngăn tủ trên cùng thì thấy ngăn tủ không có khóa, trong tủ có một cái bóp của nữ, M mới cầm cái bóp lên kéo dây kéo của cái bóp ra thì thấy có rất nhiều tiền, nhưng không biết bao nhiêu, M mới rút đại một ít tiền rồi bỏ vào túi áo, sau đó M kéo dây kéo của bóp lại như cũ và để vào ngăn tủ như lúc ban đầu, rồi M đi qua nhà bếp rồi đi ra nhà sau, M lấy tiền ra đếm được số tiền là 5.000.000 đồng, loại tiền Polime 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng, M thấy nhiều quá nên định quay vào trả lại, khi đó M đang ở nhà bếp chưa kịp đi vào trả thì thấy bà H đi vào hướng phòng nhà công vụ, nên M không dám đi vào trả tiền lại cho bà H. Bị cáo đã sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết.

[5] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 23/CT-VKSTD, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình điều tra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, Cơ quan điều tra đã trả cho bà H số tiền trên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, cha bị cáo mới vừa qua đời, bị cáo hiện đang nuôi mẹ già mất khả năng lao động và đang nuôi 02 đứa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (01 bé sinh ngày 28/8/2021 và 01 bé sinh ngày 30/5/2020); bị cáo đang có nơi làm việc tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M là người có nhân thân tốt, bị cáo đang có nơi làm việc ổn định tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Mặt khác, hiện nay bị cáo đang nuôi mẹ già mất khả năng lao động và đang nuôi 02 đứa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (01 bé sinh ngày 28/8/2021 và 01 bé sinh ngày 30/5/2020). Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, làm việc tại đơn vị và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương ngay trong môi trường bình thường dưới sự giám sát của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr nơi bị cáo làm việc cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại Nguyễn Thị Mỹ H đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề không có thu giữ vật chứng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ (khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước): Lẽ ra, bị cáo phải bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước, nhưng xét thấy mặc dù bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M hiện nay có thu nhập từ nguồn tiền lương, nhưng thu nhập không cao, bản thân bị cáo đang nuôi mẹ già mất khả năng lao động và đang nuôi 02 đứa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (01 bé sinh ngày 28/8/2021 và 01 bé sinh ngày 30/5/2020), nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo M là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngôn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại Nguyễn Thị Mỹ H không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS huyện Trần Đề;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên